

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST

Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Như Huân.

Bà Trần Thị Đàm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, đối với:

1. Bị cáo: Trần Duy T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; đăng ký nhận khẩu thường trú: Tổ dân phố A, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Số A đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy K (đã chết) và bà Lê Thị Đ; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 6 năm 2019, đến ngày 20 tháng 6 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Bị cáo: Lê Huy H, sinh năm 1969 tại tỉnh Hà Nam; đăng ký nhận khẩu thường trú và chỗ ở: Đội A, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Huy H và bà Trần Thị D (đều đã chết); vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10 tháng 12 năm 1997, Tòa án nhân dân tỉnh H xử 12 tháng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản của công dân”.

- Ngày 07 tháng 5 năm 1999, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản của công dân” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”.

- Ngày 15 tháng 01 năm 2004, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh N xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 30 tháng 5 năm 2006, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 21 tháng 10 năm 2008, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22 tháng 07 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh H xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 26 tháng 01 năm 2017.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 7 năm 2019, đến ngày 27 tháng 7 năm 2019 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn C; trú tại: Thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định (là Trưởng Ban quản lý đình C); vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị C; vắng mặt.

2. Chị Trịnh Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2019, 02 bị cáo Trần Duy T và Lê Huy H đã cùng nhau bàn bạc và thống nhất đi trộm cắp tài sản là các đồ thờ cúng tại đình C, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định. Khoảng 17 giờ ngày 07 tháng 4 năm 2019, bị cáo T đi đến khu vực phố H và phố T, thành phố N để mua 01 chiếc xà cây sắt, 03 đôi găng tay màu trắng mục đích làm công cụ phạm tội. Đến khoảng 23 giờ ngày 07 tháng 4 năm 2019, bị cáo T điều khiển xe mô tô của mình nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 18B2-272.51 đi từ chỗ ở tại số A đường Đ, phường C, thành phố N đến 01 nhà nghỉ trên đường quốc lộ B (không rõ địa chỉ) để đón bị cáo H. Sau đó, bị cáo T chở bị cáo H bằng xe máy đi đến khu vực đình C, thuộc thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định mục đích để trộm cắp các đồ thờ cúng. Khi tới khu vực cổng

đình C, bị cáo T dựng xe mô tô tại khu vực ven đường nương cạnh bờ ruộng giáp với hàng rào của chùa P thuộc thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định và quan sát xung quanh không có người qua lại. Sau đó, bị cáo T đeo 02 đôi găng tay len vào rồi đưa cho bị cáo H 01 đôi găng tay len và 01 chiếc xà cày sắt; bị cáo H đeo găng tay, cầm xà cày đi trước rồi cả 02 đi đến vị trí hàng rào lưới sắt B40 nơi tiếp giáp với tường bao xây bằng gạch xung quanh chùa P; cả 02 trèo qua 02 hàng rào lưới sắt B40 đột nhập vào khuôn viên đình C; bị cáo H cầm xà cày đi đến vị trí cửa ngách phía Nam của đình C, còn bị cáo T đi theo tường bao để đến cửa ngách phía Bắc đình C đợi bị cáo H. Bị cáo H dùng xà cày phá ổ khóa (loại khóa Việt Tiệp, màu đen) ở cửa ngách phía Nam, rồi mang khóa vứt xuống ao đình C. Bị cáo H vào trong rồi mở chốt cửa ngách phía Bắc bên trong đình C cho bị cáo T vào.

Tại khu vực trung đường của đình C, bị cáo T và bị cáo H cùng nhau bê trộm 01 chiếc đỉnh đồng, 02 cây nến đồng, 02 đài thờ sứ, 01 âu sứ có nắp, 02 bát sứ và 02 đĩa sứ.

Tại khu vực cung cấm của đình C, 02 bị cáo T và H lấy trộm các đồ vật trên bàn thờ gồm có: 01 chiếc đỉnh đồng, 02 con hạc đồng, 02 chiếc bát sứ, 02 lọ lục bình sứ, 02 cây nến đồng. Sau đó, 02 bị cáo chuyển toàn bộ đồ thờ cúng trộm cắp tại đình C ra bờ ruộng nơi để xe mô tô.

Sau đó, bị cáo H đứng trông coi, còn bị cáo T dùng mô tô HONDA Airblade biển kiểm soát 18B2-272.51 chở đồ trộm cắp cho vào trong bao (lấy ở khu vực ao gần đình C) làm 03 chuyến về chỗ ở của bị cáo T trong đó chuyến thứ 03 chở bị cáo H ngồi sau xe máy đến 01 nhà nghỉ ven đường quốc lộ 21 cho bị cáo H xuống còn bị cáo T đi tiếp về chỗ ở của mình. Đến khoảng 03 giờ ngày 08 tháng 4 năm 2019, bị cáo T chở các đồ thờ cúng trộm cắp về đến nhà mình và dùng thùng cát tông có sẵn tại nhà gói toàn bộ số đồ thờ cúng trộm cắp được thành 04 thùng và giấu tại vị trí chân cầu thang tầng 01. Khoảng 04 giờ sáng ngày 08 tháng 4 năm 2019, bị cáo T dùng xe mô tô Airblade biển kiểm soát 18B2-272.51 để vận chuyển 04 thùng gói toàn bộ số đồ thờ cúng trộm cắp (thành 02 chuyến) về nhà bà Lê Thị C (bà ngoại của bị cáo T), trú tại Đội B, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam cất giấu. Đến ngày 08 tháng 4 năm 2019, ông Trần Viết H, trú tại thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định (thủ nhang đình C) có đơn trình báo gửi Công an huyện Mỹ Lộc về việc mất trộm 19 đồ thờ cúng tại đình C. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại đình C, bị cáo T và bị cáo H đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 11 tháng 6 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Trần Duy T. Ngày 19 tháng 7 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Lê Huy H và ngày 24 tháng 7 năm 2019, phòng PC10 Công an tỉnh Nam Định đã bắt giữ được bị cáo Lê Huy H tại khu vực xã Q,

huyện H, tỉnh Quảng Ninh, bàn giao cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc tiến hành thực nghiệm điều tra cho bị cáo T và bị cáo H đến hiện trường và tự xác định vị trí đột nhập, vị trí cây phá cửa, chuyển đồ vật bị lấy trộm ra ngoài. Tại buổi thực nghiệm, hai bị cáo T và H đã tự xác định được đường ra, đường vào, diễn lại hành vi trộm cắp tài sản như các bị cáo đã khai nhận.

* Vật chứng thu giữ gồm có:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 đôi găng tay len màu trắng, 01 móc khóa áo màu đen, 01 đôi găng tay len màu trắng đã ướt; quá trình thực nghiệm điều tra tại đình C thu giữ 01 ổ khóa Việt Tiệp màu đen có dính bùn đất; 01 chìa khóa kim loại màu trắng.

- Thu giữ tại nhà bà C do bà C tự giao nộp: 19 đồ vật bị mất trộm ở đình C gồm: 04 cây nến đồng, 02 con hạc đồng, 02 lục bình sứ, 02 đỉnh đồng, 04 bát sứ, 02 đĩa sứ, 02 đài thờ sứ, 01 chalice sứ; ngoài ra còn thu giữ 03 đồ vật bị mất trộm ở đình Q gồm: 02 cây nến đồng, 01 đỉnh đồng và 05 đồ vật chưa xác định chủ sở hữu gồm: 03 đĩa sứ, 02 nậm sứ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại nhà bà Lê Thị C thuộc đội B, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam thu giữ 07 đồ vật gồm: 04 nậm sứ, 01 bát sứ, 01 cốc sứ, 01 chalice sứ; Khám xét chỗ ở của bị cáo T tại số nhà A đường Đ, phường C, thành phố N không thu giữ gì.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Duy T: 01 chiếc điện thoại di động Nokia 108 màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Pro màu đồng, 01 ví giả da màu nâu, 01 bản gốc thẻ căn cước công dân mang tên Trần Duy T, 01 bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe máy điện biển số 18MDD1-005.19 mang tên Trần Văn Đ, 01 bản gốc giấy phép lái xe ô tô hạng A1 mang tên Trần Duy T, 01 đồng hồ đeo tay loại dây da có mặt kim loại có dòng chữ DW Daniel Wellington đã qua sử dụng, số tiền 3.965.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu bạc đen có số máy JF63E2366985, số khung 6327JZ008189, biển kiểm soát 18B2-272.51, tên chủ xe Trần Duy T.

- Tạm giữ của chị Trịnh Thị T, trú tại đội C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam: 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A20 màu đỏ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại các vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp do không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Cụ thể như sau:

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn C, trú tại thôn B, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định là trưởng Ban quản lý di tích đình làng Đ quản lý hai ngôi đình: Đình C và đình Q gồm có 22 đồ vật trong đó có 19 đồ vật bị mất trộm ở đình C và 3 đồ vật bị mất trộm ở đình Q;

- Trả lại cho chị Trịnh Thị T 01 chiếc điện thoại SamSung Galaxy A20;

- Trả lại cho bị cáo Trần Duy T (ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Lê Thị Đ nhận thay các tài sản đã tạm giữ như đã nêu ở trên) trừ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade biển kiểm soát 18B2-272.51 là phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Tại Biên bản giám định di vật, cổ vật số 175/SVHTTDL-HĐGD ngày 28 tháng 4 năm 2019 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Nam Định kết luận: Toàn bộ hiện vật trên đều là hiện vật đã được sử dụng trong thờ cúng. Trong tổng số 22 hiện vật được giám định có 10 cổ vật và 12 di vật. Tổng giá trị kinh tế của 22 hiện vật là 77.200.000 đồng. Trong đó, 19 hiện vật bị mất trộm tại đình C có giá trị kinh tế là 59.200.000 đồng, 03 hiện vật bị mất trộm tại đình Q có giá trị kinh tế là 18.000.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 08 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 02 bình hoa cao 47,5 cm, đường kính 18 cm, bằng gốm có giá trị kinh tế 3.000.000 đồng; 02 đài thờ cao 21 cm, đường kính 10 cm có giá trị kinh tế 3.000.000 đồng; 01 đĩa sứ đường kính mặt 15 cm, cao 03 cm có giá trị kinh tế 300.000 đồng; 01 đĩa sứ đường kính mặt 13 cm, cao 02 cm có giá trị kinh tế 200.000 đồng; 01 bát sứ đường kính mặt 9,2 cm, cao 04 cm có giá trị kinh tế 100.000 đồng; 01 chén sứ hoa lam đường kính mặt 9 cm, cao 05 cm có giá trị kinh tế 500.000 đồng; 01 bát sứ đường kính 12 cm, cao 06m có giá trị kinh tế 300.000 đồng; 01 bát sứ đường kính 13,5 cm, cao 06 cm có giá trị kinh tế 300.000 đồng; 01 âu có nắp cao 13,5 cm, đường kính 11 cm, chất liệu sứ có giá trị kinh tế 300.000 đồng; bộ đỉnh đồng gồm: 01 đỉnh cao 72 cm, đường kính mặt 30,5 cm và 02 cây nến đúc hình con tiện có giá trị kinh tế 23.000.000 đồng; 01 đỉnh đồng cao 62 cm, đường kính mặt 25 cm có giá trị kinh tế 8.000.000 đồng; 02 cây nến đồng cao 56 cm hình con tiện có giá trị kinh tế 8.000.000 đồng; 02 cây nến đồng cao 52,5 cm hình tượng hạc và rùa có giá trị kinh tế 12.000.000 đồng. Tổng giá trị kinh tế của 19 cổ vật, di vật bị mất trộm tại đình C là 59.200.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: Bộ đỉnh đồng gồm: 01 đỉnh đồng trên thân đỉnh có khắc chữ “HỘI ĐỒNG HƯƠNG THÔN Đ TIỀN CÚNG ĐÌNH LÀNG 1998 - Đ”, 02 cây nến đúc hình con tiện có tổng giá trị kinh tế là 18.000.000 đồng.

Đối với các đồ thờ cúng mất trộm tại đình Q, xã T gồm 01 đỉnh đồng và 02 cây nến đồng, ông Trần Trọng T trú tại thôn H, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định là thủ nhang đình Q đã có đơn trình báo tại Công an huyện Mỹ Lộc về việc đình Q bị mất trộm vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19 tháng 7 năm 2018 và 12 đồ vật chưa

xác định chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không đủ căn cứ kết luận nên tách ra để xử lý sau.

Đối với 01 đôi găng tay len màu trắng, 01 chiếc xà cây sắt, quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm được.

Đối với bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị C không biết việc bị cáo T mang các đồ thờ cúng trộm cắp được về cất giấu tại nhà mình. Do đó, không có căn cứ để xử lý bà Đ và bà C.

Đối với chị Trịnh Thị T là bạn gái của bị cáo T, chị T không biết những đồ thờ cúng mà bị cáo cất giấu tại nhà bà C là tài sản trộm cắp. Do đó, không có căn cứ để xử lý chị T.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Ban quản lý đình C là ông Nguyễn Văn C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất gồm 19 cổ vật, di vật và không có yêu cầu gì thêm. Ông C có đơn đề nghị xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T vì hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSML ngày 30 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc đã truy tố bị cáo Trường và bị cáo Hà về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, 02 bị cáo T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố 02 bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 (đối với bị cáo T) của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo T tại phiên tòa. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade biển kiểm soát 18B2-272.51; tịch thu tiêu hủy 02 đôi găng tay len, 01 móc khóa áo, 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 chìa khóa kim loại.

Các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T và bị cáo Lê Huy H không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của 02 bị cáo Trần Duy T và Lê Huy H.

Lời khai nhận tội của 02 bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản giám định di vật, cổ vật; bản kết luận định giá tài sản, biên bản ghi lời khai của bị hại và người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Vào 23 giờ ngày 07 tháng 4 năm 2019, tại đình C thuộc thôn A, xã T, huyện M, tỉnh Nam Định do ông Nguyễn Văn C (là trưởng Ban quản lý di tích) quản lý, bị cáo Trần Duy T và bị cáo Lê Huy H đã có hành vi trộm cắp 19 đồ thờ cúng, gồm có: 02 bình hoa, 02 đài thờ, 02 đĩa sứ, 03 bát sứ, 01 chén sứ, 01 âu sứ, 02 đỉnh đồng, 04 cây nến đồng đúc hình con tiện, 02 cây nến đồng hình tượng hạc và rùa, có tổng giá trị 59.200.000 đồng. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi lén lút lấy trộm các đồ thờ cúng là cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội. Việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết và cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về vai trò của 02 bị cáo: Bị cáo T và bị cáo H đã có sự bàn bạc, thống nhất cùng nhau trộm cắp tài sản tại đình C. Bị cáo T đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, còn bị cáo H là người thực hành tích cực thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, tính chất và mức độ tham gia thực hiện tội phạm của 02 bị cáo T và H là có vai trò đồng phạm như nhau.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Đối với bị cáo T lần đầu phạm tội, đối với bị cáo H đã nhiều lần bị xét xử về tội phạm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, 02 bị cáo thành khẩn khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: 02 bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đối với bị cáo T không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo để bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật. Đối với bị cáo H cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: 19 cổ vật, di vật được thu hồi, cơ quan điều tra trả lại cho đình C, đại diện ban quản lý đình C là ông Nguyễn Văn C đã nhận lại tài sản và không có đề nghị bồi thường dân sự.

[8] Đối với các đồ thờ cúng mất trộm tại đình Q, xã T gồm 01 đỉnh đồng và 02 cây nến đồng vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19 tháng 7 năm 2018 và 12 đồ vật chưa xác định chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành điều tra nhưng không đủ căn cứ kết luận về việc này nên tách ra để xử lý sau là đúng với quy định của pháp luật.

[9] Đối với bà Lê Thị Đ và bà Lê Thị C không biết việc bị cáo T mang các đồ thờ cúng trộm cắp được về cất giấu tại nhà mình; đối với chị Trịnh Thị T không biết những đồ thờ cúng mà bị cáo cất giấu tại nhà bà C là tài sản trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không chứng minh được bà Đ, bà C và chị T có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của 02 bị cáo T và H nên không xử lý đối với bà Đ, bà C và chị T là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu bạc đen có số máy JF63E2366985, số khung 6327JZ008189, biển kiểm soát 18B2-272.51, tên chủ xe Trần Duy T là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc thực hiện hành vi trộm cắp, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

02 đôi găng tay len, 01 móc khóa áo, 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 chìa khóa kim loại là vật chứng không có giá trị, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu và tiêu hủy

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T và bị cáo H phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 58; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 (đối với bị cáo T) của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Duy T và bị cáo Lê Huy H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Bị cáo T bị giam giữ từ ngày 11 tháng 6 năm 2019 đến ngày 21 tháng 11 năm 2019).

Xử phạt bị cáo Lê Huy H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Giao bị cáo Trần Duy T cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Duy T nếu bị cáo T không bị tạm giam về một tội khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu bạc đen có số máy JF63E2366985, số khung 6327JZ008189, biển kiểm soát 18B2-272.51, tên chủ xe Trần Duy T.

Tịch thu và tiêu hủy 02 đôi găng tay len, 01 móc khóa áo, 01 ổ khóa Việt Tiệp và 01 chìa khóa kim loại.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Duy T và bị cáo Lê Huy H mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Trại giam;
- Phòng PC10, PV06 Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND phường L, tp. N.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường